

Số: 102 /2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 380/2020/TLST- HNGĐ ngày 15/6/2020, về việc : “ *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn* ”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :
Chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1983;
Anh Nguyễn Minh Hưng, sinh năm 1977;
Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 59, phường Tương Mai, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu Hà và anh Nguyễn Minh H trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Hà và anh Nguyễn Minh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, HNội vào ngày 17/5/2011. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn anh chị chung sống từ ngày 17/5/2011 đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp quan điểm sống, vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng trong cách nuôi dạy con chung dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Từ tháng 1 năm 2020 anh chị sống ly thân đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Thu Hà và anh Nguyễn Minh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hà, anh H cùng thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là: Nguyễn HL, sinh ngày 21/02/2012. Chị Hà, anh H thỏa thuận, giao con chung Nguyễn HL cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Hà. Anh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung:

+ Về động sản: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về bất động sản : Chị H và anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị H và anh H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đồng ý.

Ngoài ra chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Minh H thống nhất thuận tình ly hôn.

[1.2]. **Về con chung:** Xác nhận trong thời kỳ hôn nhân chị H và anh H có 01 con chung là: Nguyễn HL, sinh ngày 21/02/2012.

Giao con chung Nguyễn HL, sinh ngày 21/02/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Hà. anh H tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[1.3]. Về tài sản chung:

+ Về động sản: Chị H và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

+ Về bất động sản : Chị H và anh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[1.4].. Về nợ chung: Chị H và anh H xác nhận không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

[2]. Về lệ phí Tòa án: Chị H, anh H mỗi người phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu cả 300.000đ (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền chị H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005560 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường T,H, HNội (Số 79, quyển số 01/2011 ngày 17/05/2011);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

